TOÀ ÁN ND KHU VỰC 7 **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 26/2025/QĐST-DS	*Thanh Hoá, ngày 25 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 275, Điều 280, Điều 299, Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ vào Điều 6, điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 12 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 73/2025/TLST-DS ngày 11 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn:

- Công ty cổ phần MBN J

Địa chỉ: Tầng 15, Toà nhà C, Số 219 phố T, phường Y, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: ông Hoàng Anh T – TGĐ Công ty cổ phần MBN J.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Phan Huy M – Giám đốc trung tâm xử lý nợ.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn Văn D – chuyên viên xử lý nợ

Cùng địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà P số 27-29, Đại lộ L, phường H, tỉnh T.

- Ngân hàng TMCP V

Địa chỉ: Số 89 L, phường Đ, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Như G – Chức vụ: Trưởng phòng xử lý nợ pháp lý Tích H 2.

Người đại diện theo ủy quyền lại: ông Hà Văn T – Chuyên viên xử lý nợ

Địa chỉ: Tầng 3 TTTM P, số 27-29 Đại Lộ L, phường H, tỉnh T.

Bị đơn:

- Ông Đinh Xuân N – sinh năm: 1959

Số CCCD: 038059xxxxxx

- Bà Đinh Thị H – Sinh năm: 1960

Số CCCD: 038160xxxxxx

Cùng địa chỉ: Thôn Y, xã T, tỉnh T.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ: Ngân hàng TMCP V (V), Công ty cổ phần MBN J (J) và ông Đinh Xuân N, bà Đinh Thị H thống nhất, thoả thuận: Ông N, bà H còn nợ Ngân hàng TMCP V và Công ty cổ phần MBN J tổng số tiền tính đến ngày 17/12/2025 là 956.884.528 đồng (chín trăm năm mươi sáu triệu, tám trăm tám mươi tư nghìn, năm trăm hai mươi tám đồng). Trong đó, nợ gốc: 838.727.397 đồng, nợ lãi và lãi chậm trả: 118.157.131 đồng. Cụ thể:

- Ông Đinh Xuân N và bà Đinh Thị H còn nợ J như sau: Tổng số tiền là 909.040.301 đồng (Chín trăm lẽ chín triệu, không trăm bốn mươi nghìn, ba trăm lẽ một đồng). Trong đó, nợ gốc: 796.791.027 đồng, nợ lãi và lãi chậm trả: 112.249.274 đồng.

- Ông Đinh Xuân N và bà Đinh Thị H còn nợ Ngân hàng TMCP V như sau: Tổng số tiền là 47.844.227 đồng (Bốn mươi bảy triệu, tám trăm bốn mươi bốn nghìn, hai trăm hai mươi bảy đồng). Trong đó, nợ gốc: 41.936.370 đồng, nợ lãi và lãi chậm trả: 5.907.857 đồng.

2.2. Về trách nhiệm trả nợ và thời gian trả nợ:

Chậm nhất đến ngày 28/02/2026 ông Đinh Xuân N và bà Đinh Thị H có trách nhiệm thanh toán số tiền đối với từng bên như sau:

- Thanh toán cho Công ty cổ phần MBN J tổng số tiền là: 909.040.301 đồng (Chín trăm lẽ chín triệu, không trăm bốn mươi nghìn, ba trăm lẽ một đồng).

- Thanh toán cho Ngân hàng TMCP V số tiền là 47.844.227 đồng (Bốn mươi bảy triệu, tám trăm bốn mươi bốn nghìn, hai trăm hai mươi bảy đồng).

Kể từ ngày 18/12/2025, ông Đinh Xuân N và bà Đinh Thị H còn phải trả cho Ngân hàng TMCP V và Công ty cổ phần MBN J tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tại H đồng cho vay số: LN2301118138508 ngày 16/01/2023 và H đồng cho vay số LN230912035534 ngày 20/9/2023 trên số dư nợ gốc còn lại tính từ ngày 18/12/2025 cho tới khi tất toán khoản vay.

Nếu ông Đinh Xuân N và bà Đinh Thị H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ như đã thỏa thuận thì Ngân hàng TMCP Vvà Công ty cổ phần MBN J được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền áp

dụng các biện pháp cưỡng chế kể cả việc kê biên, phát mãi, xử lý tài sản bảo đảm đã thế chấp theo hợp đồng thế chấp tài sản số LN2301118138508 ngày 16/01/2023 để thu hồi nợ. Chi tiết tài sản bảo đảm như sau: Toàn bộ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất 587 tờ bản bản đồ số 23, tổng diện tích 3601m^2, tại địa chỉ: Thôn Y, xã T, huyện T, tỉnh T (nay là: Thôn Y 2, xã T, tỉnh T) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 423471, số vào sổ GCN: H00036 do UBND huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 27/9/2009; đứng tên ông Đinh Xuân N và bà Đinh Thị H.

Những tài sản này thuộc quyền sở hữu và sử dụng của ông Đinh Xuân N và bà Đinh Thị H. Hiện tại ông N và bà H vẫn đang quản lý những tài sản nêu trên. Số tiền phát mại các tài sản bảo đảm thu được sau khi trả nợ cho V và J nếu còn thừa sẽ trả lại cho bên thế chấp là ông N và bà H, nếu thiếu ông N và bà H tiếp tục phải hoàn thành nghĩa vụ trả nợ đối với V và J.

2.3. Về án phí: Bị đơn ông Đinh Xuân N và bà Đinh Thị H phải chịu 50% tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trong trường H các bên đương sự đã tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án trước khi mở phiên tòa. Nhưng ông Đinh Xuân N và bà Đinh Thị H là người cao tuổi và có đơn xin miễn tiền án phí. Vì vậy, miễn án phần án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho ông Đinh Xuân N và bà Đinh Thị H.

Ngân hàng TMCP V và Công ty cổ phần MBN J được hoàn trả lại số tiền 20.487.733 đồng (Hai mươi triệu, bốn trăm tám mươi bảy nghìn, bảy trăm ba mươi ba đồng) là tiền tạm ứng án phí DSST Ngân hàng TMCP V và Công ty cổ phần MBN J đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hoá theo biên lai số 0002797 ngày 10/11/2025.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 7;
- THADS tỉnh Thanh Hoá;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hương Giang